

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HÙNG YÊN**

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 14/02/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H1.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị O và bà Vũ Thị T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T1 – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 14/02/2023, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2022/HSST, ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo: **Đinh Trọng H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện B, thành phố H2; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Trọng Q (Đã chết) và bà Đinh Thị L (Đã chết). Vợ, con: chưa có; Tiền án: Chưa có.

- **Tiền sự:** ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H2 áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 H2. Chấp hành xong ngày 26/4/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện B, thành phố H2 ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung T3 GDLĐXH số 2 H2.

+ Ngày 21/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H3, thành phố H2 ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 H2. Chấp hành xong ngày 07/10/2018.

+ Tại bản án số 305/2022/HS-ST, ngày 22/12/2022, H bị Tòa án nhân dân quận N1 thành phố H2 xử 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H2. (Có mặt tại phiên tòa)

***/ Người bị hại:** Anh Tạ Xuân V, sinh năm 1984; Trú tại: thôn Đ, T2, L1, H4 (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1980 và chị Tạ Thị M, sinh năm 1980; Đều trú tại: thôn Đ1, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/10/2022, Đinh Trọng H trú tại thôn N, xã M, huyện B, thành phố H2 đi tìm việc làm và quen anh Tạ Xuân V, trú tại thôn Đ, xã T2, huyện L1, tỉnh H4 tại khu vực phường M1, quận N1, thành phố H2. Lúc này, H tự giới thiệu tên mình là Vũ Ngọc L2, sinh năm 1985, trú tại phường Q, thành phố P, tỉnh H5 (H lấy thông tin theo giấy phép lái xe mà H đã nhặt được trước đó). Ngày 25/10/2022, anh V rủ H về nhà em họ mình là chị Tạ Thị M, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ1, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên chơi. H và anh V ăn cơm tối, ngủ lại ở nhà chị M. Khoảng 09 giờ ngày 26/10/2022, chị M đưa anh V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, biển số 89M1 – 161.62 của chị M để chở H, còn chị M đi xe mô tô khác của gia đình để cả ba người đi đến nhà bố đẻ mình là ông Tạ Văn S, sinh năm 1963, trú tại thôn Y1, xã V1, huyện K, tỉnh Hưng Yên để chơi. Khi đến nhà ông S, anh V dựng xe tại sân nhà ông Sáu rồi cùng chị M và H ngồi chơi với ông S. Khoảng 05 phút sau, ông S đi vào trong bếp nấu cơm, chị M và anh V sang nhà hàng xóm xách nước. H ngồi một mình quan sát thấy xe mô tô biển số 89M1 – 161.62 chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá xe, xung quanh không có người, ông S, chị M và anh V khuất tầm nhìn nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. H tiến lại gần chiếc xe rồi dùng tay trái túm vào tay ga bên trái, tay phải túm vào đuôi xe vòng quay đầu xe dắt ra cổng nhà ông S. H ngồi lên xe, đề nổ máy điều khiển xe bỏ chạy lên khu vực địa bàn thành phố H2. Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị H trộm cắp, anh V đuổi theo nhưng không tìm được H, cùng ngày anh V có đơn trình báo với Công an xã V1, huyện k, tỉnh Hưng Yên. Chiều ngày 27/10/2022, khi Đinh Trọng H đang điều khiển xe tại khu vực phường P, quận Đ2, thành phố H2 thì bị Tổ công tác Y14 - 141 Công an thành phố H2 tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính, H đã tự khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 89M1-161.62. Do H đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 11 ngày 13/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N1, thành phố H2, về tội: Trộm cắp tài sản nên Tổ công tác Y14 - 141 đã bàn chiếc xe cho Công an phường Phương Mai. Cùng ngày, Công an phường Phương Mai bàn giao cho Công an huyện K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc biển số 89M1 - 161.62 để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và yêu cầu định giá đối với tài sản trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 đề ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện K, kết

luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, loại xe ALPHA, màu xanh – đen – bạc, biển số 89M1 – 161.62 trị giá 9.000.000đ tại thời điểm định giá ngày 26/10/2022.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 16162 thuộc sở hữu của vợ chồng chị Tạ Thị M và chồng là anh Phạm Ngọc T3 cho anh Tạ Xuân V mượn, anh Tạ Xuân V đề nghị trả lại chiếc xe trên cho chủ anh M, chị T3 nên ngày, ngày 12/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T3, chị M; Đối với giấy phép lái xe mang tên Vũ Ngọc L2, Đinh Trọng H khai do sợ bị phát hiện nên đã vút trên đường đi thành phố H2 nhưng không nhớ vị trí nên không có căn cứ thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Xuân V đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 16162 cho vợ chồng chị Tạ Thị M và anh Phạm Ngọc T3, Anh T3, chị M đã nhận lại xe. Anh V, chị M và anh T3 không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS - KC ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đinh Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H như tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS - KC ngày 15/12/2022 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015; Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 305/2022/HS-ST, ngày 22/12/2022, của Tòa án nhân dân quận N1 thành phố H2 để buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[2]. Bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tạ Thị M và anh Phạm Ngọc T3 có mặt trình bày: Khẳng định có cho anh Tạ Xuân V mượn xe sau đó bị H trộm cắp như bị cáo trình bày là đúng, đồng thời cũng khẳng định đã nhận lại được chiếc xe của mình nên không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[4]. Người bị hại là anh Tạ Xuân V đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Trọng H đã thừa nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Tạ Xuân V, kết luận định giá tài sản, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh T3, chị M, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/10/2022 tại thôn Yên Khê, xã V1, huyện K, Đinh Trọng H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, biển số 89M1 - 161.62 trị giá 9.000.000đ của anh Tạ Xuân V, sinh năm 1984; trú tại: thôn Đ, T2, L1, H4. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 07/CT-VKS - KC ngày 15/12/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội nói chung và gây mất trật tự trị an tại địa phương nói riêng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng dụng việc người bị hại là anh Tạ Xuân V chủ quan, có sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách táo tợn ngay giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp tất cả. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân, muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy, dẫn đến phạm tội hết lần này đến lần khác. Cụ thể, trước khi phạm tội lần này thì ngày 28/7/2022, H bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N1 – thành phố H2 khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, vụ án đang trong quá trình điều tra thì bị cáo đã bỏ trốn và lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh V. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người bất chấp pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy lần phạm tội này cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Ngoài ra, tại bản án số: 305/2022/HS-ST, ngày 22/12/2022, H bị Tòa án nhân dân quận N1 thành phố H2 xử phạt 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022 về tội “Trộm cắp tài sản”. Nay bản án của TAND quận N1 thành phố H2 đã có hiệu lực pháp luật. Nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo H là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện chất ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Anh Tạ Xuân V đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 16162 cho vợ chồng chị Tạ Thị M và anh Phạm Ngọc T3. Anh T3, chị M đã nhận lại xe. Không ai có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Trọng H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 305/2022/HS-ST, ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân quận N1, thành phố H2. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh HY;
- TAND tỉnh HY;
- Trại tạm giam số 1-CA tp H2;
- VKSND huyện K/C;
- Chi cục THADS huyện K/C;
- UBND xã M, B, H2;
- Bị cáo; người bị hại; Người LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H1

